

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 7 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Thanh Bự.

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tạ Hoàng T, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã T1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thanh P, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã T1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của ông Tạ Hoàng T, thể hiện:*

Ông Tạ Hoàng T và bà Huỳnh Thanh P chung sống với nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là xã T1, tỉnh Cà Mau). Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn và bà P bỏ về gia đình sinh sống cho đến nay. Từ nguyên nhân trên, ông T xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với bà P.

Về con chung, tài sản, nợ và các vấn đề khác: Không có.

** Đối với bà Huỳnh Thanh P:* Mặc dù đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà P không có ý kiến gì về các nội dung ông T yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thanh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà P là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Ông Tạ Hoàng T và bà Huỳnh Thanh P chung sống với nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn và bà P bỏ về gia đình sinh sống. Từ nguyên nhân trên, ông T xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với bà P; bà P không có ý kiến gì về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của ông T.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Hôn nhân của ông T và bà P có đăng ký kết hôn hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; tuy nhiên, ông T yêu cầu xin ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử bà P đều vắng mặt, thể hiện việc bà P không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông T ly hôn với bà P là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản, nợ và các vấn đề khác: Ông T xác định không có; bà P không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về các nội dung này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 12 và 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T được miễn án phí (thuộc trường hợp là người khuyết tật nặng, có đơn xin miễn án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 12 và 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Hoàng T. Cho ông T được ly hôn với bà Huỳnh Thanh P.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Miễn cho ông Tạ Hoàng T.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã Tân Thuận, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Tạ Thanh Bự****Ngô Hồng Dưỡng****Nguyễn Văn Càn*****Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã Tân Thuận, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Càn